TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số 33/2018/HS-ST
Ngày 15-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Mạnh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Dương Công Thịnh
Ông Hoàng Văn Đạo
- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Anh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 26-8-1983; tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chính H và bà Lê Thị C1; vợ Bùi Thị T; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 09/7/2018 đến nay. Có mặt.

2. Bùi Minh C2, sinh ngày 12-7-1986; tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu Đ và bà Nguyễn Thị H1; vợ Nguyễn Thị T1; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 10/7/2018 đến ngày 04/10/2018 được tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 08-4-1993; tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S

và bà Đỗ Thị A; vợ Hoàng Thị N; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 bị Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi "cản trở không chấp hành yêu cầu và có những lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm danh dự của những người thi hành công vụ"; năm 2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 16/8/2018 đến nay. Có mặt.

+ *Bị hại:* Anh Dương Văn B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Ông Bùi Hữu T2, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Người làm chứng:

- Anh Hoàng Văn T3. Có mặt.
- Anh Hoàng Văn N1. Vắng mặt.
- Anh Hoàng Văn L. Vắng mặt.
- Anh Hoàng Văn Đ1. Có mặt.
- Anh Hoàng Văn H2. Vắng mặt.
- Anh Dương Văn B1. Vắng mặt.
- Anh Hoàng Chín L1. Vắng mặt.
- Anh Hoàng Chín C3. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 04/7/2018, tại khu vực Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, do mâu thuẫn trong việc nợ nần, các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ đã có hành vi chặn đường uy hiếp rồi buộc anh Dương Văn B, sinh năm 1988, trú tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn phải viết giấy vay nợ với số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng), đồng thời tính lãi và chiếm đoạt của anh Dương Văn B thêm số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ về Tội cưỡng đoạt tài sản quy định tại khoản 1 điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tuấn Đ từ 15 đến 18 tháng tù giam; tuyên phạt bị cáo Bùi Minh C2 từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị trả lại cho người bị hại anh Dương Văn B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Văn C cùng đồng bọn cưỡng đoạt và đã tự nguyện giao nộp tại cơ quan Công an huyện B. Đối với 01 giấy vay tiền có chữ ký của Dương Văn B do bị ép buộc phải ký đã được lưu trong hồ sơ vụ án, đây là giấy viết trái quy định của pháp luật không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do cùng là các đối tượng hay tham gia đánh bạc nên Nguyễn Văn C, sinh năm 1983, trú tại Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Dương Văn B1, sinh năm 1990, trú tại Thôn L, xã T, huyện B có quen biết nhau và thỉnh thoảng gặp nhau tại các điểm đánh bạc trên địa bàn. Ngày 16/4/2018, Nguyễn Văn C gặp Dương Văn B1 cùng Dương Văn B là anh trai ruột của Dương Văn B1 tại điểm đánh bạc ở khu vực thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, khi đó Dương Văn B có hỏi vay tiền của Nguyễn Văn C để đánh bạc nhưng do không quen biết nên Nguyễn Văn C không cho vay. Một lúc sau Dương Văn B1 do đánh bạc thua hết tiền nên đã nhiều lần ra vay của Nguyễn Văn C với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); sau khi vay được tiền Dương Văn B1 có đưa tiền cho Dương Văn B để đánh bạc nên Nguyễn Văn C nghĩ là Dương Văn B nhờ Dương Văn B1 vay tiền hộ nên Dương Văn B phải có trách nhiệm trả nợ cho Nguyễn Văn C. Quá trình vay tiền không viết giấy vay nợ, không thế chấp tài sản gì và Dương Văn B1 hứa sẽ trả trong khoảng thời gian một tháng, nhưng đã hơn hai tháng sau, Dương Văn B1 vẫn chưa trả được tiền cho Nguyễn Văn C.

[2] Ngày 04/7/2018, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử các bị cáo trong vụ án đánh bạc xảy ra trước đó trên địa bàn huyện V, tỉnh Thái Nguyên; trong số các bị cáo bị xét xử có người quen của Nguyễn Văn C và Dương Văn B nên Nguyễn Văn C rủ Hoàng Chín C3, Bùi Minh C2 và Hoàng Chính L1 đi xe ô tô của Hoàng Chín C3 đi từ xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến Tòa án Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xem xét xử. Dương Văn B thuê xe taxi cùng Hoàng Văn L, Hoàng Văn Đ1 từ nhà ở xã Trấn Yên, huyện

B, tỉnh Lạng Sơn cũng đến Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên xem xét xử. Khi gặp nhau ở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn C đã nói với Dương Văn B về chuyện tiền nong và bảo "nếu không có tiền trả thì tý nữa xử xong đi về qua chỗ anh viết cho anh tờ giấy vay nợ", Dương Văn B trả lời: "B1 vay tiền của anh thì B1 viết còn em không vay thì em không viết". Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên xét xử xong, mọi người đến dự phiên tòa chuẩn bị ra về, lúc này Nguyễn Văn C nói với Bùi Minh C2 "thằng B vay tiền anh lâu rồi chưa trả, tí bảo nó về qua nhà viết giấy vay nợ cho anh", nói xong Nguyễn Văn C tiến lại chỗ Dương Văn B và nói "mày có tiền thì trả anh đi, nếu không có thì viết cho anh cái giấy"; Dương Văn B trả lời "em có được vay tiền anh đâu mà bắt em viết, chuyện nợ nần anh phải hỏi thằng B1 chứ", nghe Nguyễn Văn B nói vậy, Bùi Minh C2 có bảo "mày có vay thì về viết cho anh ấy cái giấy" nhưng Dương Văn B không nghe mà lên xe ô tô taxi của mình ngồi. Thấy vậy Nguyễn Văn C nói với Bùi Minh C2 "anh lên xe này để bảo thằng B về qua N viết giấy vay nợ", nói xong Nguyễn Văn C lên xe taxi của Dương Văn B ngồi tại ghế phụ, lúc này Hoàng Văn T3, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã T, huyện B (là người đi về cùng xe ô tô với Dương Văn B) không có chỗ ngồi nên Bùi Minh C2 bảo Hoàng Văn T3 "anh lên xe này" (xe của nhóm Nguyễn Văn C), nhưng do nhóm bạn của Hoàng Văn T3 đã phát hiện ra mục đích của Nguyễn Văn C và đồng bọn nên ra hiệu để Hoàng Văn T3 không lên xe của Bùi Minh C2 mà quay về xe taxi của Dương Văn B thuê, nên Hoàng Văn T3 quay lại xe bảo Nguyễn Văn C xuống xe rồi cùng Dương Văn B, Hoàng Văn Đ1, Hoàng Văn L đi về.

[3] Nguyễn Văn C quay lại xe do Bùi Minh C2 điều khiển cùng Hoàng Chín C3, Hoàng Chính L1 đi theo sau, vừa đi Nguyễn Văn C vừa bảo Bùi Minh C2 điều khiển xe đi bám sát phía sau xe taxi trở Dương Văn B với mục đích khi xe của nhóm Dương Văn B về đến địa phận xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì sẽ yêu cầu Dương Văn B xuống xe viết giấy vay nợ. Quá trình đi về đến đoạn hang P thuộc xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn C bảo Bùi Minh C2 vượt xe ô tô của Dương Văn B nhưng do đường đông, phương tiện tham gia giao thông nhiều nên không vượt được, thấy vậy Nguyễn Văn C liền lấy điện thoại di động của mình ra gọi cho Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1993, trú tại Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn hỏi "mày đang ở đâu", Nguyễn Tuấn Đ trả lời "em đang ở quán Dũng vícto" (quán sửa chữa xe máy của Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, ở Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn), Nguyễn Văn C nói tiếp "có thằng B ở xã Trấn Yên nó nợ tiền anh lâu rồi không trả, bọn anh đang đi sau xe nó, mày chặn xe nó lại để anh nói chuyện nợ nần với nó", rồi mô tả đặc điểm xe và đọc biển số chiếc xe ô tô chở Dương Văn B cho Nguyễn Tuấn Đ. Nghe điện xong Nguyễn Tuấn Đ vào quán sửa chữa xe máy của Nguyễn Văn D dắt một chiếc xe mô tô ra chặn ở một phần đường còn mình đứng ra giữa đường để chặn xe của nhóm Dương Văn B. Khi ô tô của nhóm Dương Văn B đi đến nơi thì Nguyễn Tuấn Đ đã chặn xe lại rồi tiến lại gần mở cửa xe ô tô hỏi những người ngồi trong xe "ai nợ tiền anh C thì xuống xe nói chuyện", nhưng không ai trả lời nên Nguyễn Tuấn Đ hỏi tiếp "ai là B" thì được những người trên xe chỉ cho biết người ngồi sau ghế lái là Dương Văn B, lúc này Nguyễn Tuấn Đ bắt Dương Văn

B xuống xe nhưng Dương Văn B không xuống, nên Nguyễn Tuấn Đ mở cửa xe ô tô và dùng tay tát hai phát liên tiếp vào mặt Dương Văn B. Lúc này xe ô tô của nhóm Nguyễn Văn C cũng vừa đến nơi nên Nguyễn Văn C xuống xe và đi đến chỗ Dương Văn B nói "cứ xuống viết cho anh cái giấy, anh bảo lãnh cho, không ai đánh đâu", nhưng Dương Văn B vẫn không chịu xuống xe nên Nguyễn Tuấn Đ lôi Dương Văn B xuống xe, theo phản xạ Dương Văn B đưa tay gạt, đỡ và giơ chân đạp lại Nguyễn Văn Đạt nhưng không trúng. Do bực tức vì bị chống trả, Nguyễn Tuấn Đ quát "mày bật tao à" rồi lao vào dùng tay, chân đấm đá liên tiếp vào người, vào đầu làm Dương Văn B ngã lăn ra đường, hai tay ôm che đầu, thấy vậy Nguyễn Văn C và những người đi cùng xe can ngăn. Lúc này Hoàng Văn T3 thấy Dương Văn B bị đánh nên có đứng ra nói chuyện với Bùi Minh C2 để xin cho Dương Văn B không bị đánh nữa, chuyện nợ tiền sẽ từ từ thương lượng. Bùi Minh C2 nói "nếu B nó nợ tiền thì bảo nó viết cho anh của em cái giấy rồi đi về". Sau khi can không cho Nguyễn Tuấn Đ đánh Dương Văn B nữa thì Nguyễn Văn C và Nguyễn Tuấn Đ cùng nhau kéo Dương Văn B từ đường vào sân nhà kho nơi Nguyễn Tuấn Đ đang ở nhờ ngay cạnh đó, rồi Nguyễn Tuấn Đ yêu cầu Dương Văn B đi vào trong nhà kho; Nguyễn Văn C đứng ngoài cửa nói chuyện với Hoàng Văn T3 còn Bùi Minh C2 thì đem xe ô tô về cất.

[4] Khi vào đến trong nhà kho Nguyễn Tuấn Đ bảo Dương Văn B ngồi xuống, nhưng khi Dương Văn B vừa ngồi xuống ghế, do vẫn cay cú vì bị Dương Văn B chống trả trước đó nên Nguyễn Tuấn Đ quát "chỗ mày ngồi đấy à" và dùng chân đạp một phát vào mặt Dương Văn B làm Dương Văn B ngã lăn ra nền nhà kho. Do bị đạp trúng mắt trái nên Dương Văn B bị chảy nhiều máu, thấy vậy Nguyễn Văn C đang đứng ở cửa nhà kho chạy vào can ngăn thì Nguyễn Tuấn Đ ra ngoài sân đứng và không đánh Dương Văn B nữa. Thấy Dương Văn B bị đánh đau và có thể nguy hiểm đến tính mạng nên Hoàng Văn T3 và những người đi cùng tiếp tục đứng ra xin với nhóm Nguyễn Văn C để cho Dương Văn B về, chuyện nợ tiền sẽ thỏa thuận sau nhưng Nguyễn Văn C không đồng ý mà yêu cầu Dương Văn B phải viết giấy vay nợ với số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) và người nhà của Dương Văn B phải mang tiền đến trả thì mới cho về. Thấy vậy Hoàng Văn T3 liền đi ra ngoài sân gặp em trai là Hoàng Văn N1 hỏi vay được 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) rồi quay lại nói chuyện với Bùi Minh C2 lúc này vừa đi cất xe ô tô về đang đứng ở trước cửa nhà kho là "anh có 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho Dương Văn B vay, chú xem bảo mọi người xem thế nào, đợi người nhà nó xuống thì lâu lắm" nghe Hoàng Văn T3 nói vậy thì Bùi Minh C2 bảo vào nói chuyện với Nguyễn Văn C. Hoàng Văn T3 đi vào nhà kho nói lại nội dung với Nguyễn Văn C thì Nguyễn Văn C đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn C bảo Nguyễn Tuấn Đ đi lấy giấy để B viết giấy vay nợ thì Nguyễn Tuấn Đ đi xe máy về nhà mình lấy một tờ giấy vay tiền được in theo mẫu có sẵn mang đến để lên bàn. Lúc này Dương Văn B đã ngồi lên ghế trong nhà kho, nhóm của Nguyễn Văn C bắt Dương Văn B viết giấy vay tiền theo mẫu mà Nguyễn Tuấn Đ vừa lấy về, Nguyễn Tuấn Đ còn đe dọa thêm "nếu không viết thì mang xuống quầy dưới". Do bị uy hiếp, đe dọa nên Dương Văn B buộc phải viết giấy vay nợ số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) theo yêu cầu của Nguyễn Văn C, đồng thời Nguyễn Văn C còn tính lãi xuất đối với

số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) của Dương Văn B là mười nghìn đồng trên một triệu một ngày, tính từ ngày vay 16/4/2018 đến ngày 04/7/2018 là 78 ngày, số tiền lãi là 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng lấy tròn là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nên số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mà Hoàng Văn T3 đưa chỉ là tiền lãi, còn số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) trong giấy vay nợ Dương Văn B vẫn phải tiếp tục trả.

[5] Sau khi Dương Văn B viết xong giấy vay tiền và Nguyễn Văn C cầm đủ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) từ Hoàng Văn T3 thì Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ cho Dương Văn B và những người đi cùng lên xe đi về. Khi về đến nhà, do vết thương quá đau nên Dương Văn B đã được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện B điều trị, sau đó Dương Văn B đã viết đơn gửi Công an huyện B trình báo sự việc. Nhóm của Nguyễn Văn C sau khi cho Dương Văn B về thì cũng tự giải tán. Sau đó Nguyễn Văn C và Bùi Minh C2 được Công an huyện B triệu tập đến làm việc và bị khởi tố, bắt tạm giam về hành vi Cưỡng đoạt tài sản. Còn Nguyễn Tuấn Đ bỏ trốn khỏi địa phương nên bị Cơ quan cánh sát điều tra Công an huyện B ra lệnh truy nã, sau đó Nguyễn Tuấn Đ đã ra đầu thú.

[6] Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ đã phạm Tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã dùng thủ đoạn khống chế người bị hại bắt viết giấy vay nhận nợ nhằm chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác; thực tế người bị hại anh Dương Văn B đã phải đưa cho các bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) ngoài ra còn phải viết giấy vay tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng). Hành vi của các bị cáo thực hiện giữa ban ngày ở nơi đông dân cư sinh sống, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, để răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hiện hành vi khống chế, đe dọa người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Để có bản án đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và đúng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án, cần phân tích đánh giá vai trò, nhân thân của từng bị cáo.

[9] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn C là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn C là người gọi điện cho bị cáo Nguyễn Tuấn Đ chặn xe của người bị hại Dương Văn B để bắt viết giấy nhận nợ; khi nhận được điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Tuấn Đ là người trực tiếp lôi, kéo người bị hại Dương Văn B từ xe ô tô đỗ cạnh đường vào trong nhà kho để bắt viết giấy nhận nợ. Bị cáo Bùi Minh C2 là người có vai trò thứ yếu trong vụ án với vai trò giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn C thực hiện hành vi

phạm tội, bị cáo đã lái xe theo chỉ đạo của bị cáo Nguyễn Văn C đuổi theo xe ô tô của Dương Văn B và khi Dương Văn B ở trong nhà kho, bị cáo Bùi Minh C2 cũng đã có lời nói bắt Dương Văn B viết giấy vay, nhận nợ đối với Nguyễn Văn C.

[10] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ là người khỏe mạnh, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Bùi Minh C2 là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, năm 2010 bị Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi "cản trở không chấp hành yêu cầu và có những lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm danh dự của những người thi hành công vụ"; năm 2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng; mặc dù tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng cũng đánh giá nhân thân của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của bản thân. Người bị hại Dương Văn B đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2, và Nguyễn Tuấn Đ. Từ những phân tích, đánh giá trên Hội đồng xét xử quyết định tuyên hình phạt tù cách ly các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tuấn Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian; đối với bị cáo Bùi Minh C2 cho hưởng án treo, thử thách, cải tạo tại địa phương. Để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật phấn đấu trở thành người tốt cho xã hội sau này.

[11] Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

[12] Đối với hành vi dùng tay, chân, đấm, đá gây thương tích cho Dương Văn B của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, qua điều tra đã xác định được việc bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đánh Dương Văn B là do tự phát, bực tức vì bị phản kháng lại và hành động đánh Dương Văn B không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, các bị cáo Nguyễn Văn C và Bùi Minh C2 cũng không chỉ đạo bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đánh Dương Văn B. Cơ quan điều tra đã tiến hành sao bệnh án tại nơi Nguyễn Văn B điều trị và ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với Dương Văn B. Tuy nhiên Dương Văn B đã viết đơn từ chối giám định thương tích, vì hai bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường và hòa giải với nhau, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không tiến hành xử lý đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Đ về hành vi cố ý gây thương tích này là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[13] Về tang vật của vụ án: Trả lại cho người bị hại anh Dương Văn B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Đối với 01 giấy vay nhận nợ có chữ ký

của người bị hại Dương Văn B đây là giấy tờ viết trái quy định của pháp luật không có giá trị sử dụng đã được thu giữ lưu trong hồ sơ vụ án.

[14] Về trách nhiệm dân sự:

[15] Sau khi sự việc xảy ra đại diện gia đình các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ đã đến hỏi thăm và bồi thường cho người bị hại anh Dương Văn B tổng số tiền là 65.000.000 đồng (sáu mươi năm triệu đồng). Anh Dương Văn B đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng; nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[17] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[18] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin với Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[19] Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, đề nghị.

[20] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[21] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tuấn Đ.

- Căn cứ áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Bùi Minh C2.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và Nguyễn Tuấn Đ phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Tuấn Đ mỗi bị cáo 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn C tính từ ngày 09/7/2018; thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ tính từ ngày 16/8/2018.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh C2 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Minh C2 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và gia đình để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về tang vật của vụ án:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tuyên trả cho người bị hại anh Dương Văn B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

(Số tiền trên hiện đang được lưu giữ trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

III. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Minh C2 và bị cáo Nguyễn Tuấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA DS huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-.....
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Mạnh Đức